HUST

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

ONE LOVE. ONE FUTURE.

C PROGRAMMING LANGUAGE



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

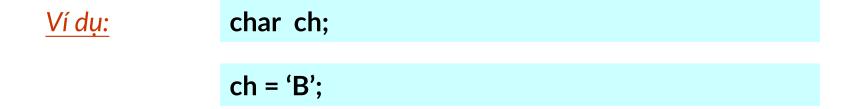
C PROGRAMMING LANGUAGE

WEEK 12: CHUỗI KÝ TỰ

ONE LOVE. ONE FUTURE.

Biểu diễn trong bộ nhớ

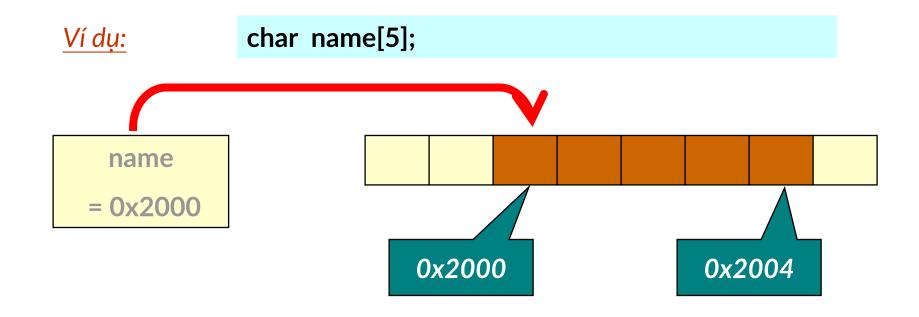
- Nhắc lại:
 - Các ô trong bộ nhớ được đánh địa chỉ
 - Môt khai báo biến cho phép dành một "ô" để chứa giá trị



0x1FFE	0x1FFF	0x2000	0x2001	0x2002	
		'B'			etc
		ch		•	_

Biểu diễn chuỗi kí tự

- Một chuỗi được biểu diễn bởi một mảng kí tự
- Mỗi phần tử của mảng chứa một char
- Tên chuỗi là địa chỉ trỏ đến phần tử đầu tiên của mảng

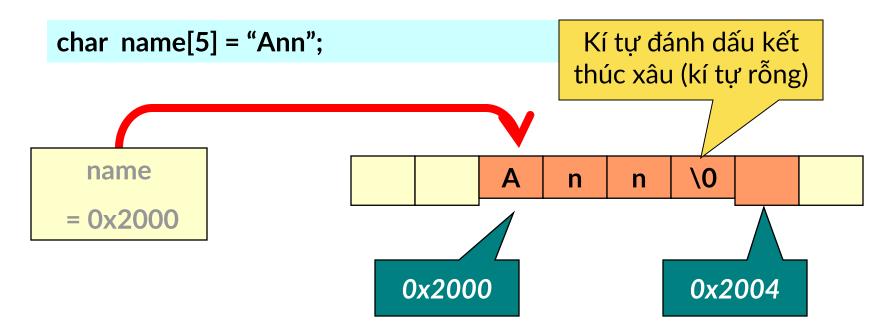


Mảng kí tự vs. Chuỗi kí tự

- Một chuỗi kí tự là một mảng kí tự nhưng không phải là điều ngược lại
- Một chuỗi kí tự phải có kí tự kết thúc hay còn gọi là kí tự rỗng ('\0')
- Kí tự kết thúc dùng để báo hiệu điểm dừng của xâu. Nó tiện cho việc xử lí xâu trong các hàm, ví dụ như hàm printf(), scanf(), v.v.

Khai báo chuỗi

Khai báo 1:

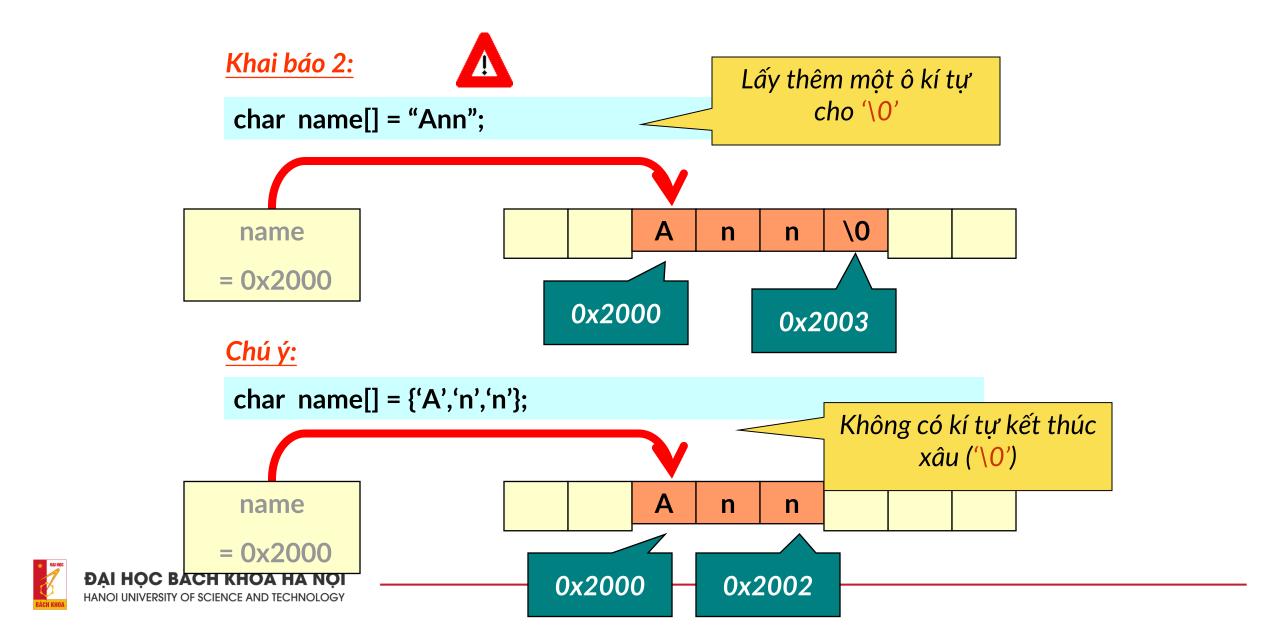


Khai báo tương đương:

char name[5] = {'A','n','n','\0'};



Khai báo chuỗi (tiếp)



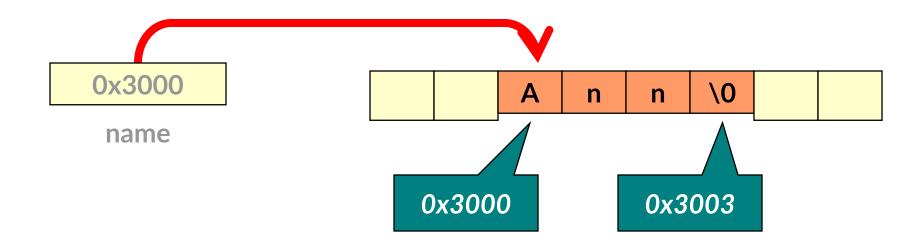
Khai báo chuỗi (tiếp)

Khai báo 3:





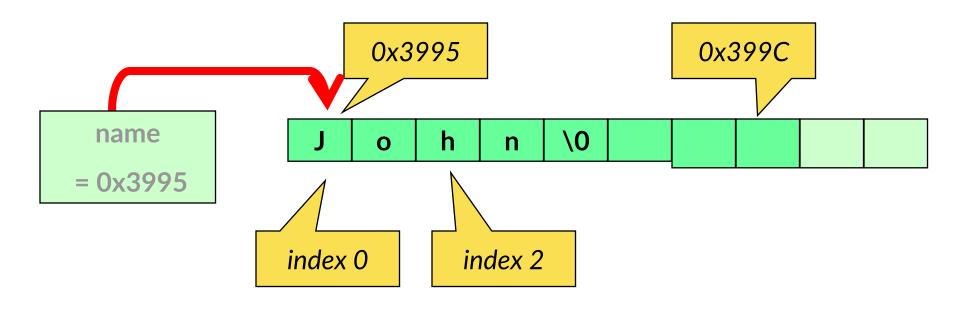
char *name = "Ann";



Xuất nhập chuỗi

```
#include <stdio.h>
                                                 Đặt tên cho
                                                   hằng số
            #define MAXLENGTH 15
                                                          Số kí tự tối đa có
            int main()
                                                            trong xâu là
                                                          MAXLENGTH-1
             char str1[MAXLENGTH];
             char str2[MAXLENGTH];
                                                   Không có
                                                 toán tử & ở
                                                     đây
             scanf("%s", str1);
                                                               gets() cho phép
             gets(str2);
                                                              nhập xâu với kí tự
             printf("%s\n%s\n", str1, str2);
                                                                    trắng
             return 0;
ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
```

Kí tự trong xâu



```
char name[8] = "John";
int i = 2;
printf("Char at index %d is %c.\n", i, name[i]);
```

output: Char at index 2 is h.



Chương trình đếm kí tự

• Đếm số kí tự không phải là kí tự trắng trong một chuỗi được nhập vào

```
#include <stdio.h>
int main()
 char str[80];
 int dem, i;
 printf("Nhap xau bat ki: ");
 gets(str);
 dem = 0; i = 0;
 while ( str[i] != '\0' ) {
   if ( str[i] != ' ' ) dem++;
    i++;
 printf("So ki tu khac trang trong xau la %d", dem);
 return 0;
```

Xử lí chuỗi

- #include <string.h>
- Phải sử dụng các hàm thư viện cho các thao tác xử lí chuỗi:
 - Gán: strcpy()
 - Nối chuỗi: strcat()
 - So sánh: strcmp()
 - Lấy độ dài xâu: strlen()
 - v.v.

Gán chuỗi

```
#include <stdio.h>
#include <string.h>
#define MAXLENGTH 100
int main()
 char string1[MAXLENGTH];
 char string2[MAXLENGTH];
 strcpy(string1, "Hello World!");
 strcpy(string2, string1);
 return 0;
```

```
string1: "Hello World!"

string2: "Hello World!"
```



Lỗi thường gặp

Dùng toán tử gán không tương thích kiểu

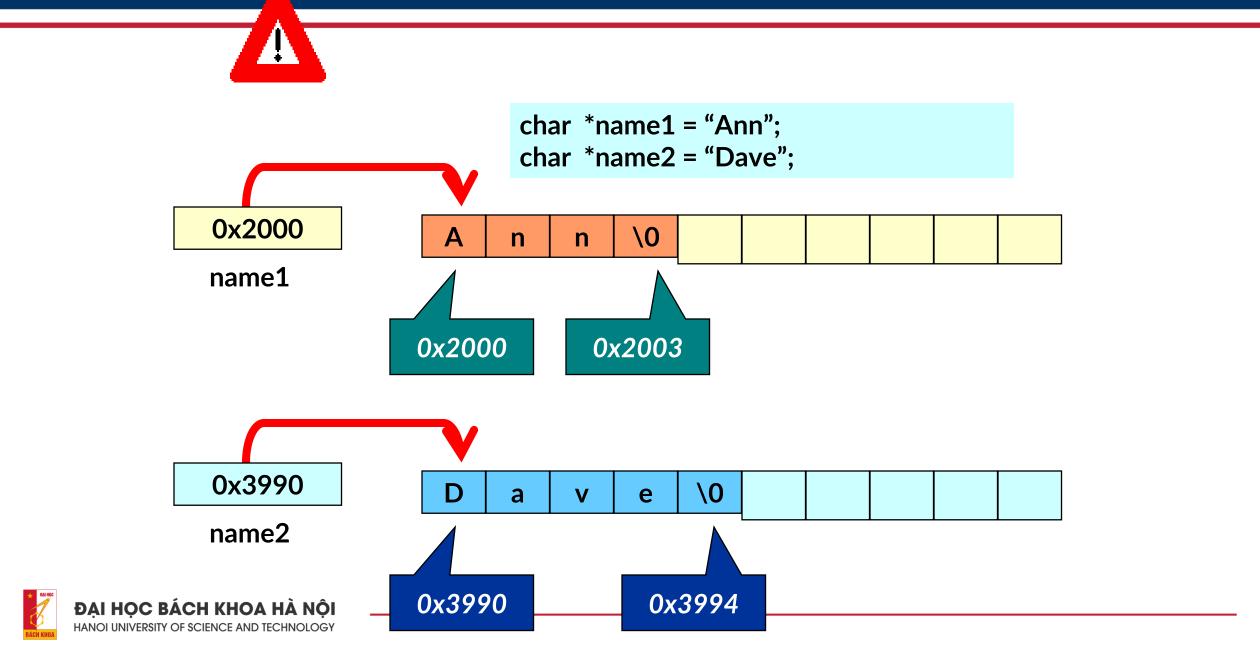
```
char name1[5] = "Ann";
char name2[5] = "Dave";
name2 = name1;
```

Không đủ bộ nhớ

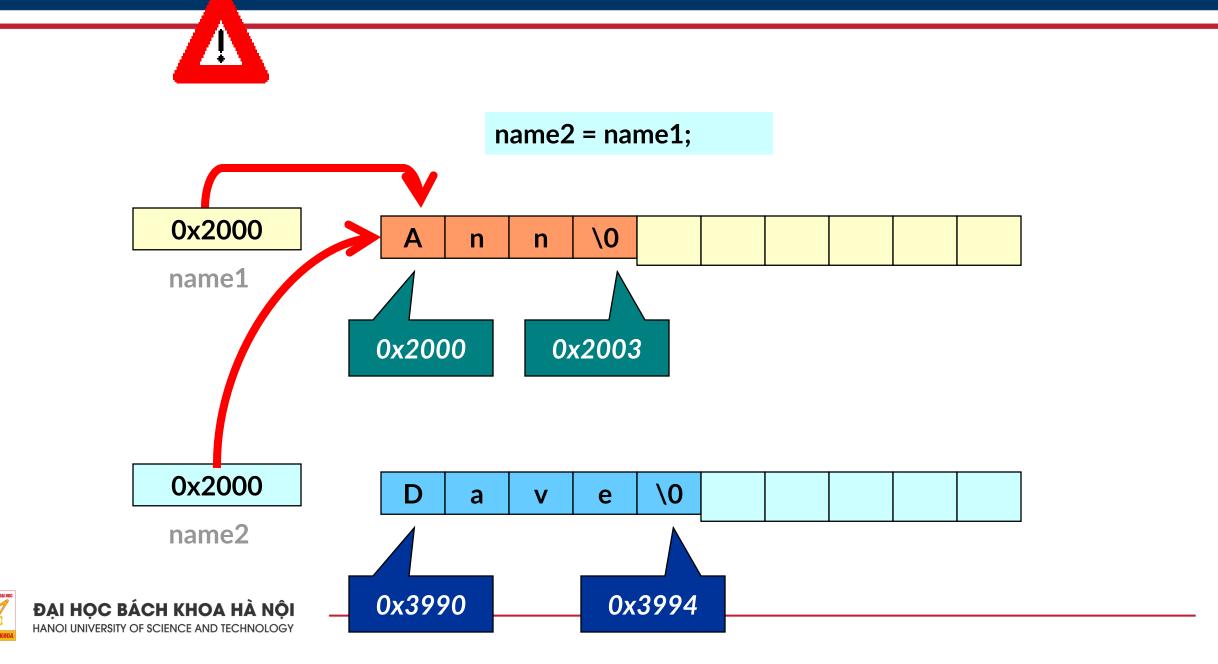


name D a v i d \0

Gán dạng con trỏ



Gán dạng con trỏ (tiếp)



Nối chuỗi

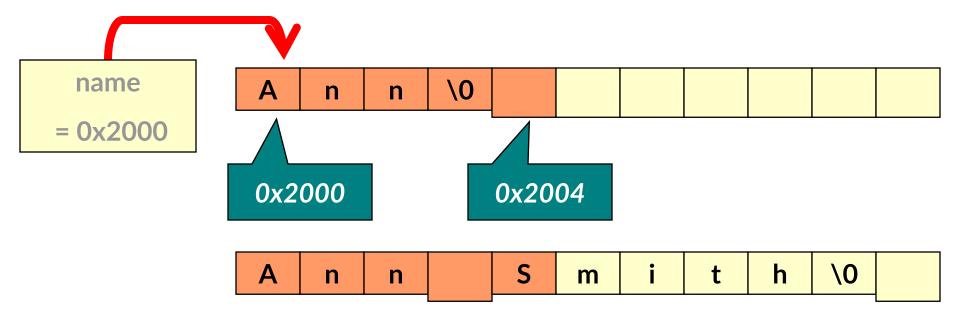
```
char string1[80];
char string2[80];
strcpy(string1, "Goodbye");
strcpy(string2, ", Cruel ");
strcat(string1, string2);
strcat(string1, string2);
strcat(string1, "World!");
```

```
string1: "Goodbye, Cruel , Cruel World!"
string2: ", Cruel "
```



Lỗi bộ nhớ

```
char name[5];
strcpy(name, "Ann");
strcat(name, "Smith");
```





So sánh chuỗi

```
Trả về
                                        0 : néu string1 giống string2
strcpy(string1, "Apple");
                                        < 0: néu string1 < string2
strcpy(string2, "Wax");
                                        > 0: néu string1 > string2
if (strcmp(string1, string2) < 0)</pre>
 printf("%s %s\n", string1, string2);
else
 printf("%s %s\n", string2, string1);
```



Lỗi về so sánh

```
Chỉ là phép so
strcpy(string1, "Apple");
                                             sánh địa chỉ bộ
strcpy(string2, "Wax");
                                                   nhớ
if (string1 < string2)</pre>
 printf("%s %s\n", string1, string2);
else
 printf("%s %s\n", string2, string1);
```

Tham số hàm là chuỗi

• Giống như mảng ta có thể khai báo chuỗi như là tham số với char* hoặc char[]

```
void greeting (char* name)
void greeting (char name[])
```

- Chúng trỏ đến kí tự đầu tiên của chuỗi (mảng kí tự)
- Thay đổi nội dung chuỗi truyền vào sẽ làm thay đổi chuỗi kí tự gốc
- Không cần truyền số kí tự trong chuỗi cho hàm

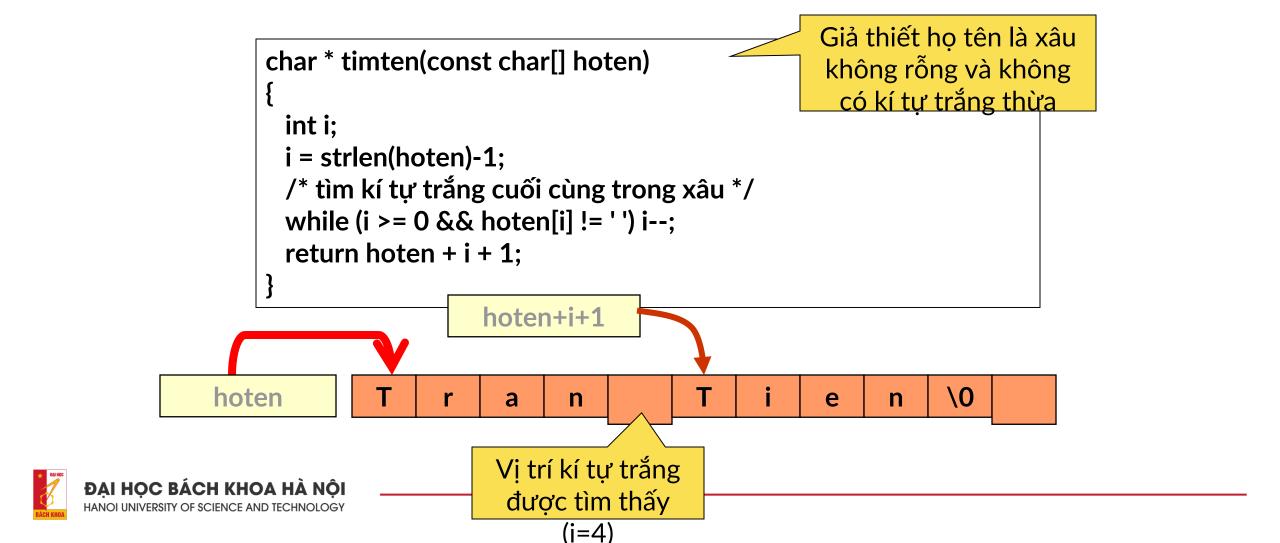
Ví dụ

Viết hàm chuyển đổi chữ thường thành chữ hoa

```
char *capitalize(char * str)
{
   for (i=0; i<strlen(str); i++)
     if ( str[i]>='a'&& str[i]<='z')&&
        (i==0||str[i-1]==' ') )
        str[i] = 'A' + (str[i]-'a');
   return str;
}</pre>
```

Chương trình tách tên

Viết một hàm trả về con trỏ tới phần tên của một xâu họ và tên là tham số của hàm



Chương trình tách tên (tiếp)

```
#include <stdio.h>
#include <string.h>
                                 Khai báo const thể hiện
                                   giá trị của tham số
char * timten(const char[] hor không bị thay đổi trong
                                          hàm
int main()
 char hoten[80];
 printf("Nhap mot xau ho va ten: ");
 gets(hoten);
 printf("Ten sau khi tach duoc: %s", timten(hoten));
 return 0;
```

Bài tập

- Viết chương trình với các hàm xử lí xâu được tạo ra để làm các việc sau:
 - Cắt bỏ các dấu cách thừa trong một xâu
 - Đếm số từ hiện có trong một xâu
 - Đảo ngược xâu
 - Tách một xâu họ và tên thành hai xâu mới cho phần họ và phần tên

HUST hust.edu.vn f fb.com/dhbkhn

THANK YOU!